

TỪ “THẾ GIỚI VUCA” ĐẾN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: THÁCH THỨC – THAY ĐỔI

Phan Thị Hồng Phúc¹, Lê Thị Phương Vy²

¹ Lớp Xã hội học – K43, Khoa Xã hội học và Công tác xã hội,
Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

² Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: ¹ hongphucphan30@gmail.com, ² phuongvyxhh@gmail.com

TÓM TẮT

“VUCA” là một thuật ngữ chỉ bốn thuộc tính bao gồm độ biến động (volatility), tính không chắc chắn (uncertainty), độ phức tạp (complexity) và sự mơ hồ (ambiguity) nhằm để mô tả một thế giới dưới những tác động biến đổi. Giáo dục đại học cũng không nằm ngoài những tác động, biến đổi đó. Bài viết hướng đến tìm hiểu về “thế giới VUCA” và những ảnh hưởng của nó đến lĩnh vực giáo dục đại học, thông qua đó để thấy được những yêu cầu, nỗ lực thích ứng, của giáo dục đại học nhằm thay đổi kịp thời để phù hợp với bối cảnh xã hội.

Từ khóa: Biến động, giáo dục đại học, thế giới VUCA, thách thức, thay đổi.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục đại học luôn phải đối mặt với nhiều thách thức buộc nó phải thích nghi và tìm phương án thay đổi một cách nhanh chóng trong xã hội. Ngày nay, trong thế kỷ 21, giáo dục đại học lại càng phải đối mặt với nhiều thách thức lớn hơn bởi sự phát triển nhanh chóng của xã hội, sự xuất hiện của những công nghệ tiên tiến, sự toàn cầu hoá hay những rủi ro về kinh tế do ảnh hưởng của các biến động xã hội, đặc biệt là khủng hoảng trong và sau đại dịch Covid – 19. Tất cả đã khiến chúng ta nhận thấy rằng, nếu giáo dục đại học cứ mãi giữ những quan niệm truyền thống, không thay đổi hoặc không muốn thay đổi thì sẽ đi đến gần với nguy cơ không thể tồn tại. Vì vậy, giáo dục đại học buộc phải có những bước chuyển nhất định để luôn là sự lựa chọn tối ưu của người học trong xã hội.

Với đề tài “Từ “Thế giới VUCA” đến giáo dục đại học: thách thức – thay đổi” chúng ta sẽ đi tìm hiểu phần nào về thuật ngữ “VUCA” đồng thời đưa ra được những tác động, biến đổi của “VUCA” trong lĩnh vực giáo dục đại học. Từ đó, nhận thấy

được những yêu cầu buộc giáo dục đại học phải thay đổi, nhằm thích ứng kịp thời với những biến đổi của xã hội mà đại dịch Covid – 19 là một ví dụ điển hình.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Với “Từ “Thế giới VUCA” đến giáo dục đại học: thách thức – thay đổi”, đề tài sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như sau:

2.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

Xem xét các thông tin có sẵn trong một số tài liệu nhằm tìm ra những dữ kiện cần thiết đáp ứng mục tiêu nghiên cứu của đề tài. Đề tài tập trung nghiên cứu một số tài liệu liên quan đến “thế giới VUCA”, giáo dục đại học, những đặc điểm về kinh tế - xã hội, quá trình vận động và phát triển của giáo dục đại học, đặc biệt là những biến đổi được đặt trong bối cảnh “VUCA”. Bên cạnh đó, tập trung nghiên cứu những tài liệu liên quan đến bối cảnh dịch bệnh Covid – 19 tại Việt Nam, những thay đổi của giáo dục đại học với những biện pháp, chế tài hỗ trợ của chính phủ trong thời gian dịch bệnh kéo dài.

2.2. Phương pháp quan sát

Phương pháp quan sát được sử dụng nhằm theo dõi và tham gia trực tiếp vào quá trình vận động, thay đổi của giáo dục đại học, đặc biệt là trong bối cảnh dịch Covid – 19 tại Việt Nam. Đồng thời, phương pháp quan sát hỗ trợ nghiên cứu một cách rõ ràng hơn khi vừa trực tiếp ở vai trò người quan sát, người tham gia, đặc biệt là người chịu ảnh hưởng và buộc có những thay đổi nhanh chóng để thích ứng với những biến động của xã hội nói chung và giáo dục đại học nói riêng.

Từ những phương pháp trên, đề tài có những nền tảng tổng quan về lý thuyết cũng như những góc nhìn khách quan nhất định về vấn đề nghiên cứu. Bên cạnh đó, đề tài cũng sẽ có những trải nghiệm mang tính thực tế để từ đó có những nhận định, đánh giá, cụ thể, mang đến góc nhìn mới, có ý nghĩa khoa học về vấn đề nghiên cứu.

3. “THẾ GIỚI VUCA” VÀ NHỮNG THÁCH THỨC, BIẾN ĐỔI TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

3.1. Khái niệm

3.1.1. Thế giới “VUCA”

Như đã trình bày, “VUCA” là một từ viết tắt của bốn thuộc tính: độ biến động (volatility), tính không chắc chắn (uncertainty), độ phức tạp (complexity) và sự mơ hồ (ambiguity). Khái niệm này được sử dụng lần đầu tiên vào năm 1987, dựa trên lý thuyết lãnh đạo của Warren Bennis và Burt Nanus nhằm mô tả, phản ánh về sự biến

động, không chắc chắn, phức tạp và mơ hồ của các điều kiện và tình huống. Trường Quân đội Hoa Kỳ đã đưa ra khái niệm này để mô tả về thế giới đa phương, dễ biến động, không chắc chắn, phức tạp và mơ hồ, hơn nữa, nó còn được coi là kết quả của sự kết thúc của Chiến tranh Lạnh. Trong một vài năm gần đây, khái niệm "VUCA" đang dần trở nên phổ biến và được xem như là một thuật ngữ để chỉ các khía cạnh khác nhau của thế giới [1]. Chúng ta có thể bắt gặp thuật ngữ "VUCA" trong các bài báo, tạp chí hay bài nghiên cứu như "Thế giới VUCA", "Lãnh đạo trong Thế giới VUCA",... Cụ thể bốn thuộc tính của "thế giới VUCA":

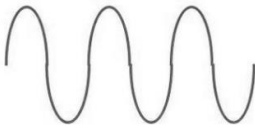
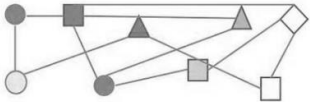
V (Volatility) - Độ biến động: Thế giới càng biến động, mọi thứ càng thay đổi nhanh chóng. Độ biến động đề cập đến tốc độ thay đổi trong một ngành, thị trường hoặc thế giới nói chung. Nó gắn liền với những biến động về nhu cầu, sự bất ổn và thời gian ngắn của thị trường và nó đã được ghi lại đầy đủ trong các tài liệu về tính năng động của ngành. Điều này đề cập đến sự phân loại xã hội theo tình huống khác nhau của mọi người do những đặc điểm hoặc phản ứng cụ thể nổi bật trong tình huống cụ thể nào đó. Các nhà xã hội học sử dụng sự biến động để hiểu rõ hơn về tác động của các khuôn mẫu và phân loại xã hội dựa trên tình huống hiện tại cũng như bất kỳ lực lượng bên ngoài nào có thể khiến mọi người nhìn nhận theo cách khác. Biến động là động thái thay đổi của phân loại xã hội trong một loạt các tình huống môi trường. Động lực có thể thay đổi do bất kỳ sự thay đổi nào trong một tình huống, cho dù đó là xã hội, kỹ thuật, sinh học hoặc bất kỳ điều gì tương tự [4].

U (Uncertainty) - Sự không chắc chắn: Thế giới càng bất định, càng khó dự đoán. Sự không chắc chắn đề cập đến mức độ mà chúng ta có thể tự tin dự đoán tương lai. Một phần của sự không chắc chắn được nhận thức và liên quan đến việc mọi người không thể hiểu được điều gì đang xảy ra. Tuy nhiên, sự không chắc chắn cũng là một đặc tính khách quan hơn của môi trường. Môi trường thực sự không chắc chắn là những môi trường không cho phép bất kỳ dự đoán nào, cũng không dựa trên cơ sở thống kê. Sự không chắc chắn có thể xảy ra với ý định bao hàm quan hệ nhân quả hoặc mối tương quan giữa các sự kiện của người nhận thức xã hội và mục tiêu [4].

C (Complexity) - Độ phức tạp: Thế giới càng phức tạp thì càng khó phân tích. Độ phức tạp đề cập đến số lượng các yếu tố mà chúng ta cần tính đến, sự đa dạng của chúng và các mối quan hệ giữa chúng đồng thời cũng đề cập đến tính liên kết và phụ thuộc lẫn nhau của nhiều thành phần trong một hệ thống. Càng nhiều yếu tố, sự đa dạng của chúng càng lớn và chúng càng liên kết với nhau, thì môi trường càng phức tạp. Dưới độ phức tạp cao, không thể phân tích đầy đủ môi trường và đưa ra kết luận hợp lý [4].

A (Ambiguity) - Sự mơ hồ: Thế giới càng mơ hồ, càng khó giải thích. Sự mơ hồ đề cập đến sự thiếu rõ ràng về cách giải thích điều gì đó. Một tình huống không rõ ràng, ví dụ, khi thông tin không đầy đủ, mâu thuẫn hoặc quá không chính xác để đưa

ra kết luận rõ ràng. Nói một cách tổng quát hơn, nó đề cập đến sự mờ nhạt và mơ hồ trong các ý tưởng và thuật ngữ. Sự mơ hồ tương tự như sự không chắc chắn nhưng chúng có các yếu tố khác nhau. Sự không chắc chắn là khi thông tin liên quan không có sẵn và không xác định còn sự mơ hồ xuất hiện khi thông tin liên quan có sẵn nhưng ý nghĩa tổng thể vẫn chưa được biết. Các nhà xã hội học sử dụng sự mơ hồ để xác định cách thức họ tập trung vào các chi tiết và đối tượng cần thiết để đưa ra quyết định. [4]

Low Volatility	High Volatility
	
Low Uncertainty	High Uncertainty
	
Low Complexity	High Complexity
	
Low Ambiguity	High Ambiguity
	

Hình 1. Bốn thuộc tính của “VUCA” - Jeroen Kraaijenbrink.

Chúng ta thấy rằng bốn yếu tố trên luôn có sự liên kết chặt chẽ với nhau trong một xã hội. Ví dụ, trong một xã hội hoàn toàn biến động nhưng không chắc chắn, phức tạp và mơ hồ, có rất nhiều sự thay đổi nhanh chóng, nhưng có thể dự đoán được. Mặt khác, trong một xã hội hoàn toàn không chắc chắn nhưng lại không biến động, phức tạp và mơ hồ, rất khó để biết mọi thứ phát triển như thế nào. Và trong một xã hội hoàn toàn phức tạp nhưng không biến động, không chắc chắn và mơ hồ, mọi thứ thật khó để gỡ rối và hiểu. Cuối cùng, trong một xã hội hoàn toàn mơ hồ nhưng không biến động, không chắc chắn và phức tạp, mọi thứ thật khó nhận biết. Các cơ sở của “VUCA” có xu hướng hình thành năng lực của tổ chức nhằm dự đoán các vấn đề hình thành, hiệu quả của các vấn đề và hành động, đánh giá cao sự phụ thuộc lẫn nhau của các biến, chuẩn bị cho những thực tế và thách thức thay thế, diễn giải và nêu các cơ hội có liên quan. Làm việc và xây dựng hệ thống với những hiểu biết sâu sắc về các

yếu tố của “VUCA” chính là động lực cho sự tồn tại và bền vững trong một xã hội phức tạp. Ở khía cạnh xã hội học, “VUCA” được sử dụng trong nghiên cứu để hiểu nhận thức xã hội trong thế giới thực và cách mà điều đó ảnh hưởng đến việc phân loại xã hội cũng như định kiến.

Khái niệm “VUCA” được áp dụng trong khắp các doanh nghiệp và tổ chức trong nhiều ngành và lĩnh vực để định hướng cho sự lãnh đạo và hoạch định chiến lược. Việc nhận thức về các thuộc tính trong “thế giới VUCA” nhằm xây dựng các chiến lược để giảm thiểu tác hại thế giới có thể gây ra được xem là một trong những việc không thể thiếu trong lập kế hoạch quản lý khủng hoảng và khắc phục hậu quả thiên tai.

3.1.2. Giáo dục đại học

Giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng không còn là lĩnh vực xa lạ với mỗi chúng ta, giáo dục được hiểu là một cách truyền đạt, tiếp thu về kiến thức thông qua hình thức giảng dạy, nghiên cứu hay đào tạo. Nó có thể xảy ra tại môi trường trường học qua nhiều giai đoạn phù hợp với nhiều mức độ tuổi tác, từ bậc mầm non tiểu học đến trung học cơ sở, trung học phổ thông, đại học hay sau đại học, thậm chí gia đình cũng chính là một trong những môi trường giúp giáo dục hình thành và phát triển. Trong các giai đoạn, giáo dục đại học được coi là một trong những hình thức cần thiết và quan trọng nhằm nâng cao kỹ năng, kinh nghiệm, kiến thức ở mức chuyên sâu hơn theo nhiều hướng chuyên môn khác nhau nhằm giúp người học áp dụng trong công việc phục vụ đời sống. Về khía cạnh xã hội, giáo dục đại học mang đến cho người toàn bộ về các kiến thức, kỹ năng đồng thời rèn luyện đạo đức, nhân cách và lối sống. Giáo dục đại học giúp xây dựng nhân lực chuyên sâu theo các ngành nghề trong xã hội, là môi trường hình thành và phát triển các đề tài nghiên cứu, tạo nền tảng để phục vụ yêu cầu phát triển xã hội. Đồng thời, giáo dục đại học giúp người học có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên – xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo. Với những mục tiêu như vậy, giáo dục đại học chính là một trong những điều kiện tiên quyết góp phần phát triển xã hội, cụ thể là kinh tế, song song với đó, giáo dục đại học góp phần ổn định chính trị xã hội và nâng cao chỉ số phát triển con người. Vì vậy, một quốc gia muốn phát triển về khoa học công nghệ và tăng trưởng kinh tế, việc giáo dục nói chung hay giáo dục đại học nói riêng là một trong những vấn đề hết sức quan trọng, cần được quan tâm và cập nhật liên tục để phù hợp với những thay đổi của xã hội.

3.2. Những thách thức, biến đổi của thế giới “VUCA” đối với giáo dục đại học

3.2.1. Giáo dục đại học trong thế giới “VUCA”

Biến động luôn được xem là động lực cho phát triển. Trong những năm gần đây, thế giới đã trải qua nhiều biến động lớn, chưa từng có trong lịch sử. Nhận thức của con người về đại dịch Covid-19, những thảm họa về môi trường và những bất ổn chính trị khiến cho khái niệm về “thế giới VUCA” ngày càng trở nên phổ biến. Trong bối cảnh đó, giáo dục và đặc biệt là giáo dục đại học được xem là một trong những yếu tố quan trọng để thay đổi và xây dựng xã hội mới, các nhà nghiên cứu hay quản lý về lĩnh vực này bắt đầu đưa ra những giả thuyết, kế hoạch hay những phương án nhằm đổi mới giáo dục, xây dựng những chương trình đào tạo phù hợp với thời đại, đồng thời đáp ứng được nhu cầu của người học. Họ cho rằng “VUCA” cũng là một thuật ngữ được sử dụng để mô tả về một thế giới giáo dục đầy biến động.

Những thay đổi hay sự phát triển nhanh chóng của xã hội buộc các cơ sở giáo dục phải đổi mới với những bất ổn, từ kinh tế chính trị đến việc ứng dụng các công nghệ hiện đại, câu hỏi luôn thường trực đặt ra cho các cơ sở giáo dục đại học là làm sao để nhanh chóng thích ứng với những thay đổi, bất ổn của xã hội đạt hiệu quả tốt nhất, đồng thời đảm bảo được sự cạnh tranh giữa các cơ sở giáo dục đại học, hay xây dựng liên kết giữa chúng. Trong thế kỷ 21, giáo dục đại học cởi mở hơn so với giáo dục truyền thống trước đây, giáo dục đại học hiện đại mang đến nhiều cơ hội mới, liên minh mới hay thị trường mới. Nhưng để nắm bắt được những cơ hội đó, buộc các cơ sở giáo dục đại học phải có những mục đích, định hướng hay kế hoạch rõ ràng để thay đổi hay thích ứng kịp thời trước những rủi ro. Tham chiếu vào bốn thuộc tính của “thế giới VUCA” trong giáo dục, chúng ta thấy rằng:

Độ biến động: Sự biến động trong giáo dục đại học đề cập đến vấn đề sứ mệnh của các cơ sở đào tạo, làm sao để đảm bảo xây dựng được chương trình học phù hợp, giúp người học thích ứng với những thay đổi của thị trường lao động, việc làm. Điều đó buộc các cơ sở giáo dục đại học phải cạnh tranh với sự xuất hiện của các trường cao đẳng hay sự tăng lên về lựa chọn của người học về các trường đại học khiến việc độc quyền về ngành học, giảng dạy, ứng dụng hay thị trường giảm rõ rệt hay biến động nhiều so với thị trường ổn định trước đây.

Sự không chắc chắn: Trong giáo dục đại học, đây được xem là một trong những yếu tố quan trọng cần được quan tâm bởi sự thiếu ổn định hay không có khả năng dự đoán hay kiểm soát vấn đề của nó. Chúng ta không thể chắc chắn về ngân sách chi trả hay ngân sách nhà nước cấp cho một cơ sở giáo dục đại học có ảnh hưởng hay không đến chất lượng hay nhu cầu của cả những nhà quản lý, giảng viên hay sinh viên. Một cơ sở có thể giảm học phí để thu hút sinh viên hay tăng học phí để đảm bảo chất lượng đào tạo.

Độ phức tạp: Độ phức tạp hay sự hiện diện của các nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục đại học cả bên ngoài lẫn bên trong đều liên quan đến việc giải quyết vấn đề. Người ta nhận thấy được ba yếu tố quan trọng gây ảnh hưởng đến giáo

dục đại học: Các tổ chức giáo dục đại học ngày càng kém tự chủ, môi trường giáo dục đại học được tổ chức ngày càng phức tạp và cuối cùng chính là sự phụ thuộc quá nhiều vào công nghệ của các tổ chức giáo dục đại học. Giáo dục đại học ngày nay không còn là dịch vụ đắt tiền và khó có thể tiếp cận rộng rãi. Nhờ vào ứng dụng công nghệ hay sự bình đẳng trong giáo dục mà khả năng tiếp cận giáo dục đại học không còn là vấn đề cùng với đó là sự thuận tiện về khả năng truy cập cho tất cả mọi người bất kể giàu có hay không và bất kể thuộc chuyên môn nào. Độ phức tạp ở đây có thể kể đến như sự khác nhau về quy tắc, quy định cho giáo dục đại học ở các cơ sở hay các quốc gia khác nhau tùy thuộc vào văn hoá, kinh tế hay chính trị.

Sự mơ hồ: Sự mơ hồ trong giáo dục đại học được kể đến là sự thiếu hiểu biết, thiếu cập nhật dẫn đến việc giải quyết các vấn đề hay xác định nguyên nhân, các mối đe dọa trở nên khó khăn cho các cơ sở giáo dục đại học.

Nói đến bốn thuộc tính của “VUCA” để thấy rằng tất cả mọi yếu tố xuất hiện trong xã hội đều gây những ảnh hưởng nhất định đến với giáo dục đại học. Có những yếu tố bổ sung làm tăng sự biến động trong thế giới giáo dục đại học bao gồm: sự phát triển của nền kinh tế, kết nối, chính sách tự do hoá thương mại, cạnh tranh hay đổi mới toàn cầu. Với giáo dục đại học hiện nay, điều chúng ta đặt ra chính là làm sao để đảm bảo người học sẽ được phát triển những kỹ năng cần thiết, thay vì cố gắng ép họ xây dựng hồ sơ tốt nghiệp hoàn hảo hoặc không ngừng chuẩn bị cho một tương lai không xác định. Giáo dục đại học đã tạo ra môi trường và thiết kế trải nghiệm mà thông qua đó người có thể thực hành năng lực và được trao quyền để trở thành những công dân của thế giới ngày nay. Hay nói cách khác, giáo dục đại học định nghĩa lại về thành công trong tương lai trong thế giới “VUCA”. Người học không thể dự đoán tương lai hoặc những gì cần thiết trong đó cho một cá nhân hoặc một xã hội hay một giảng viên cũng không thể đảm bảo sinh viên của mình có được công việc tốt nhưng những gì giảng viên hay rộng hơn là giáo dục đại học có thể làm là tạo ra một môi trường học mà trong đó các nhu cầu cốt lõi của người được đáp ứng và qua đó, họ có thể rèn luyện năng lực, tính cách và niềm tin để trở thành người lớn có năng lực, ham học hỏi, can đảm và sáng tạo.

3.2.2. Ảnh hưởng của công nghệ và kinh tế đến giáo dục đại học trong “VUCA”

Một trong những yếu tố cho thấy sự ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến giáo dục khi nhắc đến “VUCA” chính là công nghệ. Phân tích những ảnh hưởng của công nghệ, nhiều nghiên cứu cho thấy rằng công nghệ đã mở ra một kỷ nguyên mới cho giáo dục đại học nhưng đồng thời cũng mang đến những thách thức nhất định. Công nghệ đã làm biến đổi nền giáo dục đại học bằng cách ứng dụng nó trong việc liên kết toàn cầu, liên kết giữa người học, các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước, tạo ra các mạng lưới với quy mô lớn, tính ứng dụng cao. Điều đó giúp giáo dục đại học mở ra nhiều thị trường hay có thể làm vai trò trung gian giữa người học và các cơ sở cần cung cấp

nguồn lực. Khi công nghệ ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn, nhanh hơn, ít tốt kém hơn cần phải nhấn mạnh đến việc sử dụng hiệu quả và đòi hỏi việc rèn luyện kỹ thuật ở các cơ sở giáo dục đại học. Ngày nay, giáo dục đại học tập trung phát triển năng lực, tích lũy kỹ năng, đảm bảo người học có thể áp dụng được kiến thức được học hơn là tích lũy lý thuyết. Công nghệ ngoài việc giúp đỡ người học thoải mái hơn trong việc học tập cũng như truy cập kiến thức, nó còn giúp các nhà quản lý giáo dục đại học lưu trữ và thu thập một lượng lớn thông tin một cách nhanh chóng. Điều đó giúp giáo dục đại học cũng cải thiện phương pháp giảng dạy, mở rộng các hoạt động học tập trực tuyến cho phép người học truy tập, tạo và tái tạo nội dung. Khi người học đã quen với việc tiếp cận tức thì, mọi lúc, mọi nơi thì giáo dục đại học cũng phải xây dựng chương trình cân bằng giữa việc học tập, ứng dụng cuộc sống và công nghệ chính là phương tiện giúp liên lạc và duy trì liên lạc đối với tất cả hệ thống giáo dục. Đây cũng là một trong những điều cần thiết đối với giáo dục đại học, đặc biệt là giáo dục đại học trong thế giới “VUCA”, khi xã hội lấy trọng tâm là toàn cầu, giáo dục đại học buộc phải cung cấp nền giáo dục chất lượng cao nhất, đồng thời với những hỗ trợ bởi công nghệ, các cơ sở giáo dục cũng phải xây dựng chương trình phù hợp với nhiều đối tượng, ứng dụng được những phát triển của công nghệ trong việc học với mục đích giúp người học có thể có nhiều lựa chọn và được cung cấp nhiều kỹ năng hơn sẵn sàng cho việc ứng dụng vào thực tiễn. Đồng thời giáo dục đại học đang từng bước thay đổi để giải quyết vấn đề “VUCA” thông qua việc áp dụng học tập với công nghệ khi việc học tập và giảng dạy không còn là truyền đạt kiến thức và dạy cách tư duy như trước đây mà thay vào đó, việc giáo dục đại học hướng người học không những biết được cách tư duy mà còn hiểu được cách tìm kiếm thông tin, kiến thức ở đâu, như thế nào.

Bên cạnh đó, để đảm bảo được chất lượng giáo dục hay duy trì nguồn lực đào tạo, giáo dục đại học còn phải lưu tâm đến vấn đề kinh tế. Sự sụt giảm về việc hỗ trợ tài chính công cho giáo dục đại học cũng là một trong những vấn đề “VUCA” được quan tâm. Các cơ sở giáo dục buộc phải lựa chọn hai chiến lược cơ bản nhằm ổn định doanh thu, lợi nhuận để duy trì và xây dựng hệ thống của mình. Lựa chọn đầu tiên chính là tạo thêm doanh thu bằng cách tăng học phí, xây dựng các chiến dịch gây quỹ tư nhân, thiết lập quan hệ với doanh nghiệp. Tuy nhiên, lựa chọn này không phải là tối ưu khi nhận về nhiều phản ứng tiêu cực của người học đối với việc tăng kinh phí. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, giữa trình độ học vấn của người học và khả năng kinh tế của họ có một mối quan hệ chặt chẽ, điều đó khiến giáo dục đại học phải chuyển từ vai trò truyền thống sang việc xác định lại sứ mệnh dạy và học, đồng thời đổi mới, khởi nghiệp, sáng tạo và tiếp thị của họ. Lựa chọn thứ hai chính là việc tăng năng suất, việc tăng năng suất này được coi là một giải pháp lâu dài cho giáo dục đại học và được đo lường bằng hoạt động đào tạo cùng với kết quả của người học. Điều đó có thể giải quyết được phần nào vấn đề kinh tế của “VUCA” trong giáo dục đại học và tất nhiên

khi đảm bảo được về kinh tế, giáo dục đại học sẽ có thể bắt đầu với những hoạch định khác nhằm phát triển một nền giáo dục đại học bền vững, thích ứng và linh hoạt.

3.2.3. “VUCA” với giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid - 19

Trong phát biểu tại Diễn đàn Quốc tế hóa Giáo dục Đại học lần thứ 5 “Quốc tế hóa giáo dục đại học thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong thế giới VUCA”, Việt Nam được xem là một trong 5 quốc gia được Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) đánh giá là có tiến bộ đáng kể nhất về đổi mới sáng tạo trên toàn thế giới, là quốc gia có tiềm năng để thay đổi cục diện đổi mới sáng tạo toàn cầu trong những năm tới. Trong “thế giới VUCA” nơi mà sự thay đổi ngày càng lớn và tương lai hầu như không thể dự đoán, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid - 19 diễn biến phức tạp, tinh thần đổi mới sáng tạo ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm [9]. Với “VUCA” không ai có thể đoán trước được tương lai nhưng có thể chuẩn bị lực lượng lao động đáp ứng yêu cầu của bối cảnh “VUCA”. Điều này đòi hỏi các cơ sở giáo dục đại học cần nhận thức đúng và chủ động thể hiện vai trò của mình đối với đổi mới sáng tạo bằng việc huy động các nguồn lực khả thi để khơi thông và củng cố hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong một thế giới đầy biến động.

Khi đại dịch Covid – 19 xuất hiện, gây ảnh hưởng đến nhiều quốc gia ở nhiều lĩnh vực, tầng lớp hay nhóm khác nhau mà giáo dục đại học ở Việt Nam là một trong những ví dụ điển hình. Từ khi việc giãn cách trở nên quan trọng và là một trong những điều kiện tiên quyết nhằm đẩy lùi dịch bệnh thì xu hướng học tập trực tuyến đã trở thành động lực phát triển mới trong việc thay đổi học tập tại giáo dục đại học Việt Nam. Điều đó không chỉ đòi hỏi ở các giảng viên mà cả người học phải sẵn sàng thay đổi, sử dụng các hình thức công nghệ mới để tiếp cận kiến thức cũng như hỗ trợ cho việc học tập. Ngày nay, khi người học thường lớn lên với công nghệ trong cuộc sống hàng ngày của họ thì việc áp dụng công nghệ vào học tập dường như không mang đến quá nhiều khó khăn. Nhưng ở những vùng kinh tế thấp hay internet chưa phổ biến, trong bối cảnh dịch bệnh, cơ hội học tập bắt đầu trở thành một trong những hạn chế và cũng là mối lo ngại lớn nhất của người học tại Việt Nam. Khi buộc phải tạm đóng cửa các trường học vì an toàn dịch bệnh và chuyển sang hình thức giáo dục trực tuyến, một số trường đại học và cao đẳng trong nước phải đối mặt với những khó khăn nghiêm trọng về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và thực trạng truy cập Internet. Sinh viên ở một số nhóm yếu thế bị ảnh hưởng đặc biệt nặng nề khi họ phải đối mặt với những khó khăn về kinh tế, khó khăn về kết nối và suy sụp tinh thần. Cùng với đó, nhiều cơ sở giáo dục đại học đã phải vật lộn với những lựa chọn khó khăn về đánh giá thi trực tuyến và nguy cơ gian lận gia tăng. Theo ông Robert Jenkins, Trưởng bộ phận Giáo dục của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) cho biết hai năm từ khi nền giáo dục toàn cầu bị gián đoạn do đại dịch COVID-19 gây ra, chúng ta đang chứng kiến lỗ hổng giáo dục gần như không thể khắc phục được đối với việc học tập. [10] Nhưng với những hỗ trợ từ nhà nước cũng như việc chia sẻ công nghệ việc áp dụng dụng giảng dạy trực

tuyển trong đào tạo đại học tại các cơ sở giáo dục ở Việt Nam đã nhanh chóng lấy lại được trạng thái ổn định và cân bằng. Cụ thể, Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 24/CT-TTg về việc đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức dạy học an toàn, bảo đảm chương trình và mục tiêu chất lượng giáo dục, đào tạo ứng phó với đại dịch COVID-19. Các cơ sở giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học đã nỗ lực, cố gắng khắc phục mọi khó khăn, chủ động, kịp thời tổ chức thực hiện đồng bộ công tác phòng, chống dịch, thực hiện có hiệu quả với phương châm “tạm dừng đến trường, không dừng học”, bảo đảm an toàn cho sinh viên, giảng viên, hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn của ngành. Từ thực tế, ngành giáo dục đặc biệt là các cơ sở giáo dục đại học đã chủ động xây dựng phương án bảo đảm chương trình, nội dung dạy học cho sinh viên; thực hiện đúng các hướng dẫn về nội dung dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp, tránh gây áp lực, quá tải đồng thời bảo đảm chất lượng đào tạo cho sinh viên trong trường hợp áp dụng hình thức dạy học trực tuyến; ưu tiên tổ chức dạy học trực tiếp cho sinh viên đối với các nội dung thực hành, thí nghiệm, đồ án tốt nghiệp. Tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại, tích cực nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo và phù hợp với việc áp dụng linh hoạt các hình thức dạy học trong điều kiện dịch bệnh. Bên cạnh đó, giáo dục đại học đã áp dụng linh hoạt các phương thức thi, kiểm tra, đánh giá sinh viên, nhất là các kỳ thi theo yêu cầu cần đạt của chương trình thích ứng với tình hình dịch bệnh, không gây áp lực quá tải và bảo đảm quyền lợi cho người học. [12]

Nhìn vào những kết quả đã đạt được trong “Báo cáo tổng kết công tác năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022” của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như các cơ sở giáo dục đại học đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, từng bước chuyển đổi việc tuyển sinh, đào tạo, kiểm tra đánh giá và bảo vệ tốt nghiệp sang hình thức trực tuyến phù hợp với tình hình dịch bệnh, tổ chức thực hiện hiệu quả việc tự chủ, nhất là ở những nơi có điều kiện. Ngoài ra, giáo dục đại học còn xem dịch COVID-19 cũng là cơ hội để đẩy mạnh chuyển đổi số, là tiền đề cho nhiều lĩnh vực khác, tác động lớn đối với sự phát triển lâu dài khi đã chủ động linh hoạt, chuyển đổi sang phương thức dạy học, đánh giá chất lượng trực tuyến [13]. Chúng ta nhận thấy rằng giáo dục đại học tại Việt Nam đã thích ứng khá nhanh chóng trong thế giới “VUCA” bằng việc chuẩn bị đầy đủ các dịch vụ, chức năng hỗ trợ dạy và học, cùng với đó là sự nhất quán của chương trình giảng dạy, phương pháp sư phạm và phương pháp đánh giá chính là cốt lõi tạo nên thành công của trải nghiệm giáo dục trực tuyến tại Việt Nam. Các cơ sở giáo dục đại học nhận thức rằng giảng dạy trực tuyến không phải là ghi hình một bài giảng truyền thống rồi đưa lên các trang web mà phải tìm cách áp dụng những phương pháp sư phạm nhằm thu hút người học tham gia vào những trải nghiệm giáo dục. Về đảm bảo chất lượng, kinh tế, nhiều cơ sở giáo dục đại học đã tăng cường hệ thống hỗ trợ học tập và tâm lý cho những cá nhân bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng sức khỏe và kinh tế, đang chật vật thích nghi với giáo dục trực

tuyển, giúp học có những trải nghiệm tốt hơn, ổn định hơn trong tình hình biến động xã hội. Chính đại dịch và những biến động xã hội đã cho thấy tầm quan trọng của công nghệ nói riêng và việc thay đổi và thích ứng của giáo dục đại học nói chung trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo và học tập cho người học để khi trở lại với trạng thái “bình thường mới”, giáo dục đại học vẫn tiếp tục với sứ mệnh và mục tiêu của mình.

4. KẾT LUẬN

Thế giới ngày nay đã và đang trải qua những sự biến đổi gây ảnh hưởng nhiều đến các mặt trong xã hội mà giáo dục là một trong những vấn đề bị tác động mạnh mẽ nhất. Thế giới “VUCA” đã gây ra những thách thức chưa từng có đối với con người. Chúng ta có vẫn đang chờ đợi sự chuyển mình để thích ứng của giáo dục đại học trong bối cảnh “VUCA” khi mà tất cả mọi yếu tố xung quanh vẫn đang không ngừng thay đổi. Bài viết đã cho thấy thế giới “VUCA” đầy phức tạp và nhiều thách thức không chỉ cho những nhà nghiên cứu mà còn ảnh hưởng với những nhà lãnh đạo, hoạch định trong lĩnh vực giáo dục. “VUCA” đem đến những tác động về kinh tế, truyền thông,... ảnh hưởng trực tiếp đến giáo dục, buộc các hệ thống giáo dục, đặc biệt là giáo dục đại học phải có những thay đổi để thích ứng kịp thời mang đến những trải nghiệm phù hợp nhất cho người học trong nhiều bối cảnh. Bên cạnh đó, chúng ta có thể xem “thế giới VUCA” như một môi trường tốt, một cơ hội thích hợp, cho phép những tài năng giáo dục thực sự được phát triển, giao lưu và hợp tác. Đổi mới sáng tạo luôn là yêu cầu cho giáo dục đại học, đặc biệt là trong thời đại ngày nay, nó luôn trở thành mối quan tâm thường trực của tất cả các cá nhân, tổ chức cũng như các quốc gia nhằm tăng khả năng thích ứng và phát triển bền vững cho giáo dục. Điều này đòi hỏi các cơ sở giáo dục có sự phối hợp chặt chẽ với nhau, với các tổ chức, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhằm xây dựng và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo giáo dục đại học. Đặc biệt trong bối cảnh giáo dục đại học được xem là một trong những phương tiện xã hội cho mục đích tài chính và được thúc đẩy bởi công nghệ.

Với một “Thế giới VUCA”, giáo dục đại học cần phải luôn thích ứng và đổi mới. Quan trọng hơn là phải dung hòa được sự đa dạng, tăng cường đoàn kết, hợp tác giữa các bên và luôn sẵn sàng hỗ trợ lẫn nhau. Giáo dục đại học cần tạo dựng môi trường trong đó người học được đánh giá cao và được nhìn nhận. Thông qua đó, họ có thể rèn luyện năng lực, tính cách và niềm tin cho phép họ đưa ra những lựa chọn sáng suốt về cuộc sống và trải nghiệm của mình. Loại môi trường và thực hành này sẽ chuẩn bị cho người phát huy hết khả năng, trí tò mò, óc sáng tạo và thói quen của mình khi đối mặt với thế giới “VUCA” trong tương lai.

Bất kể một hệ thống giáo dục đại học nào cũng đòi hỏi phải có một kế hoạch, chiến lược cụ thể, đáp ứng được thị trường tào cầu bởi nếu không có nó, nhiều cơ sở đào tạo đại học sẽ gặp nhiều thách thức, bất lợi thậm chí là sụp đổ trong xã hội đầy

biến động, đó là cách tốt nhất để giáo dục đại học có thể chuẩn bị cho một thế giới “VUCA”. Sự kết hợp của các sáng kiến khác nhau mang lại hy vọng to lớn rằng chúng ta có nhiều khả năng thành công hơn trong việc nắm bắt các cơ hội thúc đẩy quan hệ tốt hơn, xây dựng sự thích ứng mạnh mẽ và hiệu quả hơn trước bất kỳ sự biến động, sự không chắc chắn, sự phức tạp và sự mơ hồ nào trong thế giới “VUCA” này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Diễn đàn Quốc tế hóa Giáo dục Đại học lần thứ 5 “Quốc tế hóa giáo dục đại học thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong thế giới VUCA”, Website: https://www.google.com/url?sa=t&rct=j&q=&esrc=s&source=web&cd=&cad=rja&uact=8&ved=2ahUKEwjicDftaz4AhWxRmwGHVRIASIQFnoECAQQAQ&url=http%3A%2F%2Fwww.ftu.edu.vn%2Fh%25E1%25BB%25A3p-t%25C3%25A1c%2F14-htqt%2F3828-di-n-dan-qu-c-t-hoa-giao-d-c-d-i-h-c-l-n-th-5-v-i-ch-d-qu-c-t-hoa-giao-d-c-d-i-h-c-thuc-d-y-h-sinh-thai-d-i-m-i-sang-t-o-trong-th-gi-i-vuca&usg=AOvVaw3sXqpI_zh9XdL3cdTDWoX2 [Truy cập ngày 29/05/2022]
- [2] “Không vì ca mắc COVID-19 gia tăng mà đóng cửa trường học”, Website: <https://ncov.vnnet.vn/tin-tuc/khong-vi-ca-mac-covid-19-gia-tang-ma-dong-cua-truong-hoc/186266ff-39ea-4d61-b0e3-64f079a53463> [Truy cập ngày 29/05/2022]
- [3] “Chỉ thị Số: 24/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ”, Website: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Chi-thi-24-CT-TTg-2021-trien-khai-nhiem-vu-giai-phap-to-chuc-day-hoc-an-toan-ung-pho-COVID19-486905.aspx> [Truy cập ngày 29/05/2022]
- [4] “Triển khai các giải pháp tổ chức dạy học an toàn, ứng phó với đại dịch COVID-19”, Website: <https://ncov.vnnet.vn/tin-tuc/trien-khai-cac-giai-phap-to-chuc-day-hoc-an-toan-ung-pho-voi-dai-dich-covid-19/4b771473-aa4f-486e-a84a-8f53ae6c8aca> [Truy cập ngày 29/05/2022]
- [5] “Bộ GD&ĐT tổng kết công tác năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022”, Website: <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=7719> [Truy cập ngày 29/05/2022]
- [6] Wikipedia (2022). “Volatility, uncertainty, complexity and ambiguity”, Website: https://en.wikipedia.org/wiki/Volatility,_uncertainty,_complexity_and_ambiguity [Truy cập ngày 29/05/2022]
- [7] “VUCA. Living and dealing with change”, Website: <https://www.microtool.de/en/knowledge-base/what-does-vuca-mean/> [Truy cập ngày 29/05/2022]
- [8] Ivy Wigmore (2017), “VUCA (volatility, uncertainty, complexity and ambiguity)”, Website: <https://www.techtarget.com/whatis/definition/VUCA-volatility-uncertainty-complexity-and-ambiguity>
- [9] Jeroen Kraaijenbrink (2018), “What does VUCA really mean?”, Website: <https://www.forbes.com/sites/jeroenkraaijenbrink/2018/12/19/what-does-vuca-really-mean/?sh=393fc0e117d6> [Truy cập ngày 29/05/2022]

- [10] Nate Bennett, G. James Lemoine (2014), "What VUCA really means for you", Website: <https://hbr.org/2014/01/what-vuca-really-means-for-you> [Truy cập ngày 29/05/2022]
- [11] Paul J. LeBlanc (2018), "Higher Education in a VUCA World", Website: <https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/00091383.2018.1507370> [Truy cập ngày 29/05/2022]
- [12] Robert E. Waller, Pamela A. Lemoine, Evan G. Mense, Christopher J. Garretson & Michael D. Richardson (2019), "Global Higher Education in a VUCA World: Concerns and Projections", *Journal of Education and Development*, Vol. 3, No. 2, Website: https://www.researchgate.net/publication/334648195_Global_Higher_Education_in_a_VUCA_World_Concerns_and_Projections [Truy cập ngày 29/05/2022]
- [13] Tatiana V. Korsakova (2020), "Higher Education in VUCA-World: New Metaphor of University", *European Journal of Interdisciplinary Studies*, Vol. 6, Issue 1, Website: https://revistia.org/files/articles/ejis_v6_i1_20/Korsakova.pdf [Truy cập ngày 29/05/2022]

FROM "VUCA WORLD" TO HIGHER EDUCATION: CHALLENGES – CHANGE

Phan Thi Hong Phuc ¹, Le Thi Phuong Vy ²

¹ Sociology Class – K43, Faculty of Sociology and Social Work,
University of Sciences, Hue University

² Faculty of Sociology and Social Work, University of Sciences, Hue University

Email: ¹hongphucphan30@gmail.com, ²phuongvyxhh@gmail.com

ABSTRACT

"VUCA" is a term for four attributes including volatility, uncertainty, complexity and ambiguity to describe the world under transformative effects in which higher education is included. The article aims to learn about the "VUCA world" and its effects in the field of higher education, thereby figuring out the requirements, adaptation efforts of higher education for the prompt changes in accordance with the social context.

Keywords: volatility, higher education, VUCA world, challenges, changes.



Phan Thị Hồng Phúc sinh ngày 30/3/2001 tại Thừa Thiên Huế. Sinh viên chuyên ngành Xã hội học, Khóa 43 (2019 – 2023), Khoa Xã hội học & Công tác xã hội, trường Đại học Khoa Học, Đại học Huế.



Lê Thị Phương Vỹ sinh ngày 26/05/1991 tại Thừa Thiên Huế. Bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Xã hội học năm 2013 tại Khoa Xã hội học, trường Đại học Khoa học Huế. Bà tốt nghiệp thạc sĩ khoa học xã hội chuyên ngành Phát triển học năm 2021 tại Khoa khoa học xã hội, trường Đại học Chiang Mai, Thái Lan. Bà công tác tại Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, trường Đại học Khoa học, ĐH Huế từ năm 2014.

Lĩnh vực nghiên cứu: sinh kế bền vững, quản lý tài nguyên và phát triển bền vững, di cư, các đối tượng yếu thế trong xã hội.